**LUYỆN TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN.**

**I. Lập luận trong đời sống:**

***1. Ví dụ:****Ggk/32.*

a. Hôm nay trời mưa, chúng ta không đi ...

 Luận cứ Kết luận

b. Em rất thích đọc sách, vì qua sách....

 Kết luận Luận cứ

c. Trời nóng quá, đi ăn kem đi.

 Luận cứ Kết luận

-> Quan hệ nguyên nhân – kết quả.

-> Có thể thay đổi vị trí giữa luận cứ và kết luận.

***2. Bổ sung luận cứ cho kết luận:***

a. Em rất yêu trường em, *vì từ nơi đây em đã học được nhiều điều bổ ích.*

b. Nói dối có hại, *vì nói dối sẽ làm cho người ta không tin mình nữa.*

c. Mệt quá, *nghỉ một lát nghe nhạc thôi.*

***3. Bổ sung kết luận cho luận cứ:***

a. Ngồi mãi ở nhà chán lắm, *đến thư viện chơi đi.*

b. Ngày mai đã đi thi rồi mà bài vở còn nhiều quá, *phải học thôi (chẳng biết học cái gì trước).*

c. Nhiều bạn nói năng thật khó nghe, *ai cũng khó chịu (họ cứ tưởng như thế là hay lắm).*

d. Các bạn đã lớn rồi, *làm anh làm chị chúng nó phải gương mẫu chứ.*

e. Cậu này ham đá bóng thật, *chẳng ngó ngàng gì đến việc học hành.*

**II. Lập luận trong văn nghị luận:**

***1. So sánh:***

- Giống: Đều là những kết luận.

- Khác:

+ Ở mục I.2 là lời nói giao tiếp hàng ngày thường mang tính cá nhân và có ý nghĩa nhỏ hẹp.

+ Còn ở mục II là luận điểm trong văn nghị luận thường mang tính khái quát cao và có ý nghĩa phổ biến đối với xã hội.

\* Tác dụng của luận điểm:

- Là cơ sở để triển khai luận cứ.

- Là kết luận của luận điểm.

**=**> Lập luận trong đời sống:

- diễn đạt dưới hình thức một câu.

- mang tính cảm tính, tính hàm ẩn, không tường minh.

=> Lập luận trong văn nghị luận:

- diễn đạt dưới hình thức một tập hợp câu.

- đòi hỏi có tính lí luận, chặt chẽ và tường minh.

***2. Lập luận cho luận điểm: Sách là người bạn lớn của con người.***

- Sách là phương tiện mở mang trí tuệ, khám phá tác giả và cuộc sống. Bạn và người thân cùng nhau học tập. Vai trò của sách giống như vai trò của bạn.

-Luận điểm này có cơ sở thực tế vì bất cứ ai và ở đâu cũng cần có sách để thoả mãn nhu cầu cần thiết trong học tập, rèn luyện, giải trí.

-Từ các luận cứ trên có thể KL: Sách là người bạn lớn của con người.

**III. Luyện tập**

Xác định luận điểm, luận cứ và lập luận của truyện ngụ ngôn *“ Ếch ngồi đáy giếng”.*

*\* Luận điểm:* Cái giá phải trả cho những kẻ dốt nát, kiêu ngạo.

*\* Luận cứ:*

- Ếch sống lâu trong giếng cùng một số loài vật khác.

- Các loài vật này sợ tiếng kêu của ếch.

- Ếch tưởng mình là: vị chúa tể.

- Trời mưa -> nước lên -> đưa ếch ra ngoài.

- Quen thói cũ -> nghênh ngang -> không thèm để ý.

- Ếch bị trâu giẫm đạp.

*\* Lập luận:*

- Theo trình tự không gian và thời gian.

- Kể chi tiết, cụ thể -> rút ra kết luận, (luận điểm) một cách kín đáo.

**THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU**

**I. Đặc điểm của trạng ngữ:**

***\* Ví dụ:*** *Sgk/39.*

***\* Nhận xét:***

a. - Dưới bóng tre xanh: địa điểm.

- đã từ lâu đời

- đời đời, kiếp kiếp -> thời gian.

- từ ngàn đời nay

b. Vì mải chơi -> nguyên nhân

c. Để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ -> mục đích

d. Với giọng nói dịu dàng -> cách thức

e. Bằng chiếc xe đạp cũ -> phương tiện

-> Có thể đứng ở đầu câu, cuối câu, giữa câu.

-> Nhận biết bằng một quãng ngắt hơi khi nói, dấu phẩy khi viết.

***\* Ghi nhớ:*** *Sgk/39.* ).

**II. Luyện tập:**

**\* Bài 1/39: Hãy cho biết trong câu nào cụm từ mùa xuân là trạng ngữ. Trong những câu còn lại, cụm từ mùa xuân đóng vai trò gì?**

*a.Mùa xuân* của tôi -*mùa xuân*Bắc Việt*, mùa xuân* của Hà Nội - là *mùa xuân* có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh.

***=> Làm chủ ngữ và vị ngữ trong câu.***

b. *Mùa xuân*, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.

***=> Làm trạng ngữ trong câu.***

c. Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng *mùa xuân.*

***=>Làm phụ ngữ trong cụm động từ.***

d. *Mùa xuân* ! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.

***=> Câu đặc biệt***

***\* Bài 2,3/40:***

Nhóm 1: …, như báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết ***-> TN chỉ cách thức.***

…, khi đi qua những cánh đồng xanh, mà hạt thóc nếp đầu tiên làm trĩu thân lúa còn tươi

***-> TN chỉ thời gian.***

Nhóm 2: Trong cái vỏ xanh kia

 Dưới ánh nắng,

***-> TN chỉ nơi chốn.***

Nhóm 3: với khả năng thích ứng với hoàn cảnh lịch sử như chúng ta vừa nói trên đây ***-> TN chỉ cách thức.***

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**I. Mục đích và phương pháp chứng minh:**

***1. Trong đời sống:***

Chứng minh là đưa ra bằng chứng để chứng tỏ một ý kiến nào đó là chân thật

***2. Trong văn bản nghị luận:***

Người ta chỉ dùng lí lẽ, dẫn chứng (thay bằng vật chứng, nhân chứng) để khẳng định một nhận định, một luận điểm nào đó là đúng đắn.

***3. Bài văn nghị luận:****Đừng sợ vấp ngã.*

***-* Luận điểm cơ bản nằm trong nhan đề của bài:** Đừng sợ vấp ngã, được nhắc lại trong câu áp chót: chớ lo sợ thất bại.
***- Lập luận:****Mọi người ai cũng từng vấp ngã, ngay những tên tuổi lừng lẫy cũng từng bị vấp ngã oan trái.* Tiếp đó tác giả lấy dẫn chứng 5 danh nhân là những người đã từng vấp ngã, những vấp ngã không gây trở ngại cho họ trở thành nổi tiếng.

***\* Ghi nhớ: sgk / 42.***

**II. Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:**

***\* Đề bài:****Nhân dân ta thường nói: “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.*

***1. Tìm hiểu đề và tìm ý:***

-Kiểu bài: Chứng minh.

- Nội dung: Người nào có lí tưởng, có hoài bão, có nghị lực vững vàng, người đó sẽ thành công trong cuộc sống.

- Phương pháp CM: Có 2 cách lập luận

+ Nêu dẫn chứng xác thực (*Đừng sợ vấp ngã*).

+Nêu lí lẽ (*không sợ sai lầm*).

***2. Lập dàn bài:***

a. MB: Nêu luận điểm cần được CM.

b. TB: Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.

c. KB: Nêu ý nghĩa của luận điểm.

***3. Viết bài:***Viết từng đoạn MB->KB.

a. Có thể chọn 1 trong 3 cách MB trong Sgk.

b. TB:

-Viết đoạn phân tích lí lẽ.

- Viết đoạn nêu các dẫn chứng tiêu biểu.

c. KB: Có thể chọn 1 trong 3 cách KB trong Sgk.

***4. Đọc và sửa chữa bài:***

***\* Ghi nhớ: sgk/50.***

**THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (TT)**

**I. Công dụng của trạng ngữ:**

***\* Ví dụ:****Sgk/45*

a. - Thường thường, vào khoảng đó

-Sáng dậy

 - chỉ độ tám chín giờ sáng

***-> TN chỉ thời gian.***

- Trên giàn thiên lí

 - trên nền trời trong trong

***-> TN chỉ địa điểm.***

b. -Về mùa đông

***-> TN chỉ thời gian.***

=> Không nên lược bỏ vì:

+ giúp cho nội dung miêu tả của câu chính xác hơn.

+ tạo liên kết câu.

***\* Ghi nhớ 1:*** *Sgk/46.*

**II. Tách TN thành câu riêng:**

***1. Ví dụ:*** *Sgk/47.*

*“*Người Việt Nam ngày nay có lí do đầy đủ và vững chắc *để tự hào với tiếng nói của mình*. TN1

***Và để tin tưởng hơn nữa vào tương lai của nó***.”

**TN2**

-> TN2 được tách ra thành một câu riêng để: nhấn mạnh ý của TN (niềm tin tưởng vào tương lai của tiếng Việt)

***\* Ghi nhớ 2:****Sgk/47*.

**III. Luyện tập:**

***\* Bài 1/47:*** Nêu công dụng của TN.

a. - kết hợp những bài này lại *-> TN cách thức*

 - ở loại bài thứ nhất

 -ở loại bài thứ hai*-> TN nơi chốn*

b. - Lần đầu tiên chập chững bước đi

 - lần đầu tiên tập bơi

 - lần đầu tiên chơi bóng bàn.

 - lúc còn học phổ thông

*-> TN chỉ thời gian*

 - về môn hóa *-> TN nơi chốn*

=>*Tác dụng*: bổ sung những thông tin tình huống, vừa có tác dụng liên kết các luận cứ trong mạch lập luận của bài văn, vừa giúp cho bài văn rõ ràng, dễ hiểu.

***\* Bài 2/47:***

a. *Năm 72*. ->Tách TN có tác dụng nhấn mạnh tới thời điểm hi sinh của nhân vật được nói đến trong câu đứng trước.

b. *Trong lúc tiếng đờn vẫn khắc khoải vẳng lên những tiếng đờn li biệt, bồn chồn.*

->Làm nổi bật thông tin ở nòng cốt câu (*Bốn người lính đều cúi đầu, tóc xoã gối.*).

Nếu không tách TN ra thành câu riêng, thông tin ở nòng cốt câu có thể bị thông tin ở TN lấn át (Bởi ở vị trí cuối câu, TN có ưu thế được nhấn mạnh về thông tin). Sau nữa việc tách câu như vậy còn có tác dụng nhấn mạnh sự tương đồng của thông tin mà TN biểu thị, so với thông tin ở nòng cốt câu.